

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

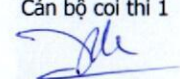
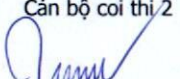
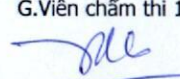
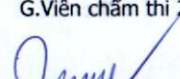
Môn học: **Thực tập lắp đặt tủ điều khiển (228338) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Việt Khoa (280021)**

Số SV có mặt:20.....

Số bài thi:20.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Việt Khoa	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Việt Khoa	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Việt Khoa	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Việt Khoa
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150003	PHẠM HOÀNG ANH	13/10/2002	CCQ2115A				7,8	7,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121150007	VŨ HOÀI BẢO ÂN	24/07/2003	CCQ2115A				7,2	7,3	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121150012	BÙI LONG BẠCH	16/11/2003	CCQ2115A				7,4	7,3	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121150029	TRƯƠNG CÔNG DIÊN	02/12/2002	CCQ2115A				8,4	7,8	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121150004	NGÔ VĂN HIỆP	26/01/2003	CCQ2115A				8,4	7,8	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121150001	MẠC DUY HOÀNG	28/07/2003	CCQ2115A				7,0	7,8	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121150009	ĐÀO DUY HUY	28/03/2003	CCQ2115A				9,3	9,5	9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121150035	NGUYỄN QUỐC HUY	28/02/2003	CCQ2115A				8,7	8,8	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121150002	VÕ NHẬT HUY	11/10/2003	CCQ2115A				8,7	8,8	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121150013	NGUYỄN LÊ ĐỨC HƯỚNG	13/12/2003	CCQ2115A				7,1	8,8	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120150015	LÊ QUỐC KHÁNH	09/09/2002	CCQ2015A				8,2	7,8	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121150036	PHẠM ĐĂNG KHOA	22/07/2003	CCQ2115B				8,9	9,0	9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121150019	TRƯƠNG ĐÌNH LINH	09/07/2003	CCQ2115A				7,6	8,3	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121150026	TRẦN BẢO LỢI	03/02/1996	CCQ2115A				7,1	9,0	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121150005	HOÀNG THỊ THU MAI	13/04/2003	CCQ2115A				8,7	9,0	8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121150022	NGUYỄN THÀNH PHONG	19/11/2003	CCQ2115A				7,9	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121150038	VÕ CHIẾN THẮNG	08/04/2003	CCQ2115B				7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121150064	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	09/09/2002	CCQ2115B				6,4	7,0	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121150010	NGUYỄN QUỐC VĂN	01/12/2003	CCQ2115A				8,8	8,5	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121150015	TRẦN XUÂN VŨ	27/08/2003	CCQ2115A				8,1	8,3	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9